

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày 26 – 4 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Khu dân cư số 4, tổ dân phố 2, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H và bà Phạm Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2023. (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Nhan Ngọc V, sinh năm 1980; Nơi cư trú: 173/22 đường L, khu phố 6, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/12/2023, bị cáo Phan Ngọc T đón xe bus đi từ Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đến xã B, huyện B để tìm việc làm. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đi đến xưởng sơn tại địa chỉ A8/2/1 đường 1A, Ấp 1A, xã B, huyện B định đề xin việc thì phát hiện xe mô tô biển số 69P1–1021 của ông Nhan Ngọc V dựng trong xưởng, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa và không có người trông

coi. Thấy vậy, bị cáo đi đến dắt xe mô tô lùi ra giữa xưởng rồi ngồi lên xe, bị cáo mở công tắc, nổ máy xe bỏ chạy thì ông V và người dân phát hiện tri hô “trộm, trộm” nên bị cáo tăng ga bỏ chạy. Khi đến đoạn đường V, huyện B thì bị cáo dừng xe bên lề và mở cốp xe ra xem thì thấy có một số tiền mặt, vàng được đựng trong hộp nhỏ, 01 đồng hồ và một số giấy tờ tùy thân nên bị cáo lấy vàng, tiền mặt và đồng hồ bỏ vào túi quần phía sau của mình. Lúc này, ông V và người dân đuổi theo và tri hô “Bắt ăn trộm” nên bị cáo liền lên xe tiếp tục bỏ chạy về hướng xã L. Khi đến trước địa chỉ C2/16 đường L, Ấp 3, xã L thì ông V và người dân đuổi kịp bắt giữ bị cáo cùng tang vật giao Công an xã L. Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Ngọc T và bàn giao cho Công an xã B chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Phan Ngọc T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 626/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave biển số 69P1-1021 giá trị còn lại là 2.100.000 đồng; 01 lắc kim loại màu vàng giá trị còn lại là 28.714.000 đồng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng giá trị còn lại là 2.548.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng giá trị còn lại là 3.332.000 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng giá trị còn lại là 1.764.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay giá trị còn lại là 160.000 đồng và số tiền 10.300.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 48.918.000 đồng.

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù;

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho bị hại: 01 xe mô tô Honda Wave biển số 69P1-1021; 01 lắc kim loại màu vàng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay và số tiền 10.300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần lửng Jean màu xanh; (quần áo của Phan Ngọc T mặc trong khi thực hiện hành vi phạm tội).

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 07/12/2023, tại địa chỉ A8/2/1 đường 1A, Ấp 1A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phan Ngọc T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave biển số 69P1-1021 giá trị 2.100.000 đồng; 01 lắc kim loại màu vàng giá trị 28.714.000 đồng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng giá trị 2.548.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng giá trị 3.332.000 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng giá trị 1.764.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay giá trị 160.000 đồng và số tiền 10.300.000 đồng của ông Nhan Ngọc V thì bị bắt quả tang. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 48.918.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng tổng số tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị lớn nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 01 xe mô tô Honda Wave biển số 69P1-1021; 01 lắc kim loại màu vàng; 01 đôi bông tai kim loại màu vàng; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay và số tiền 10.300.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần lửng Jean màu xanh; (quần áo của Phan Ngọc T mặc trong khi thực hiện hành vi phạm tội): Xét thấy, số quần áo này thu giữ đã lâu, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen (thu giữ của bị cáo Phan Ngọc T):

Trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc T**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần lửng Jean màu xanh

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/3/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

